

**PHỤ LỤC VIII**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *264* /DVCI

Bình Chánh, ngày *16* tháng *6* năm 2016

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015**

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

1. Hội đồng thành viên: gồm có 3 người, Trong đó: Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT

Viên chức quản lý:

Ban Giám đốc: gồm có: 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc.

Kế toán trưởng: 01 người

Kiểm soát viên: 01 người

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

| TT                    | Họ và tên        | Năm sinh | Chức danh                  |                                     | Phân loại thành viên | Trình độ chuyên môn                                | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|-----------------------|------------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|----------------------|--|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
|                       |                  |          | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) |                      |  |                         |                               |                             |
| I.Hội đồng thành viên | Nguyễn Văn Hạnh  | 1962     | Chủ tịch HĐQT              | Không                               | Chuyên trách         | Cử nhân Kinh tế                                    |                         | BHXH Bình Chánh               | Theo điều lệ công ty        |
| II.Giám đốc           | Lý Minh Sơn      | 1968     | Giám đốc                   | Không                               | Chuyên trách         | Cử nhân Luật                                       |                         | Đội trưởng Đội Vận chuyển rác | Theo điều lệ công ty        |
| III.A-Phó Giám đốc    | Trịnh Thị Mỹ Nga | 1970     | Phó Giám đốc               | Không                               | Chuyên trách         | Cử nhân Luật, cử nhân kinh tế                      |                         | TP.TC-HC                      | Theo điều lệ công ty        |
| III.A-Phó Giám đốc    | Nguyễn Duy Tấn   | 1970     | Phó Giám đốc               | Không                               | Chuyên trách         | Kỹ sư Thủy Lợi, Cử nhân Luật                       |                         | TP.Kỹ thuật                   | Theo điều lệ công ty        |
| III.A-Phó Giám đốc    | Phạm Quang Vinh  | 1965     | Phó Giám đốc               | Không                               | Chuyên trách         | Kỹ sư XD Dân dụng, KS thủy lợi, Cử nhân KD tiền tệ |                         | TP.Quản lý đô thị             | Theo điều lệ công ty        |
| IV.Kế toán trưởng     | Kiều Liên Nhanh  | 1983     | Kế toán trưởng             | Không                               | Chuyên trách         | Cử nhân Kinh tế                                    |                         | Kiểm soát viên                | Theo điều lệ công ty        |

2. Kiểm soát viên:

| TT             | Họ và tên        | Năm sinh | Chức danh                  |                                     | Trình độ chuyên môn | Kinh nghiệm nghề nghiệp | Các vị trí quản lý đã nắm giữ | Công việc quản lý được giao |
|----------------|------------------|----------|----------------------------|-------------------------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
|                |                  |          | Chức danh tại doanh nghiệp | Chức danh tại công ty khác (nếu có) |                     |                         |                               |                             |
| Kiểm soát viên | Lê Thị Mai Thanh | 1983     | Kiểm soát viên             | Không                               | Cử nhân Kinh tế     |                         | TP.TC-HC                      |                             |

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho viên chức quản lý năm 2015 như sau:

| TT | Họ và tên           | Chức vụ | Tiền lương           | Phụ cấp cấp ủy    | Tiền cơm trưa     | Tiền đồng phục   | Tiền thưởng       | Ghi chú |
|----|---------------------|---------|----------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Văn Hạnh     | CT      | 360.000.000          | 4.140.000         | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.500.000         |         |
| 2  | Lý Minh Sơn         | GD      | 345.600.000          | 4.140.000         | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.500.000         |         |
| 3  | Trịnh Thị Mỹ Nga    | PGD     | 302.400.000          | 4.140.000         | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.800.000         |         |
| 4  | Nguyễn Duy Tấn      | PGD     | 302.400.000          | 2.070.000         | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.500.000         |         |
| 5  | Phan T. Thanh Hương | KTT     | 273.600.000          |                   | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.800.000         |         |
| 6  | Kiều Liên Nhanh     | KSV     | 302.400.000          |                   | 8.160.000         | 1.000.000        | 2.800.000         | (*)     |
|    | <b>Tổng cộng</b>    |         | <b>1.886.400.000</b> | <b>14.490.000</b> | <b>48.960.000</b> | <b>6.000.000</b> | <b>15.900.000</b> |         |

*Ghi chú:*

(\*) Công ty đã thực hiện chuyển 100% tiền lương của KSV về Phòng tài chính kế hoạch Huyện Bình Chánh, Phòng TC-KH thực hiện chi trả tiền lương cho KSV (theo Quyết định số 1333/QĐ-UBND).

**II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP:**

| TT | Số Văn bản   | Ngày       | Nội dung   |
|----|--------------|------------|--|
| 1  | 731/QĐ-UBND  | 13/02/2015 | Công bố kết quả xếp loại DNNN năm 2013   |
| 2  | 1333/QĐ-UBND | 27/03/2015 | Sửa đổi bổ sung qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV và các Cty TNHH-MTV 100% vốn NN thuộc UBND.TP, quỹ phát triển nhà ở TP, quỹ bảo lãnh tín dụng cho các DN nhỏ và vừa của TP |
| 3  | 1332/QĐ-UBND | 27/03/2015 | Sửa đổi bổ sung qui định cơ chế phối hợp giám  |

|    |                 |              |  |
|----|-----------------|--------------|--|
|    |                 |              | sát tài chính đ/v DN 100% vốn NN do UBND.TP làm chủ sở hữu, quỹ phát triển nhà ở TP, quỹ bảo lãnh tín dụng cho các DN nhỏ và vừa TP.   |
| 4  | 1400/QĐ-UBND    | 31/03/2015   | Qui định phân công thực hiện qui trình chuyển DN 100% vốn NN thành Cty cổ phần   |
| 5  | 2477/QĐ-UBND    | 15/05/2015   | Công bố kết quả đánh giá hoạt động VCQL-DNNN năm 2013  |
| 6  | 2463/QĐ-UBND    | 15/05/2015   | Công bố kết quả xếp loại VCQL DNNN năm 2012  |
| 7  | 28/2015/QĐ-UBND | 08/06/2015   | Ban hành qui trình phối hợp xử lý và giải quyết việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo trên địa bàn TP.HCM  |
| 8  | 08/07/2015      | 3349/QĐ-UBND | Kiểm toàn nhân sự HĐ xếp hạng DN do NN làm chủ sở hữu trực thuộc TP  |
| 9  | 08/07/2015      | 3344/QĐ-UBND | Điều chỉnh một số nội dung về quy định phân công thực hiện qui trình chuyển DN 100% vốn NN thành Cty CP và phụ lục qui định thời hạn hoàn thành ban hành kèm theo QĐ 1400/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND.TP               |
| 10 | 03/07/2015      | 3277/QĐ-UBND | Bổ sung KP cho UBND các Quận, Huyện thực hiện đặt hàng cung ứng sản phẩm- DVCI và thu hồi kinh phí sản phẩm - DVCI từ NS Huyện - Quận về NS/TP do điều chỉnh mức tiền lương tính trong đơn giá sản phẩm - DVCI 2012 - 2013 |
| 11 | 22/07/2015      | 3492/QĐ-UBND | Việc xếp hạng II cho công ty TNHH MTV DVCI Huyện Bình Chánh  |
| 12 | 12/08/2015      | 3959/QĐ-UBND | Điều chỉnh Chủ tịch HĐ xếp loại DNNN và đánh giá kết quả hoạt động của VCQL-DNNN tại điều 1 của QĐ 4793/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND.TP   |
| 13 | 17/10/2015      | 5245/QĐ-UBND | Sửa đổi, bổ sung KH giám sát tài chính năm 2015 tài chính năm 2015 đ/v các DN 100% vốn NN do UBND.TP làm chủ sở hữu, quỹ phát triển nhà ở TP, quỹ bảo lãnh tín dụng cho các DN nhỏ và vừa TP                               |
| 14 | 10/11/2015      | 5912/QĐ-UBND | Điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Cty TNHH-MTV-DVCI/HBC  |

|    |            |              |   |
|----|------------|--------------|---|
| 15 | 24/11/2015 | 6201/QĐ-UBND | Ban hành đơn giá thu gom, VC-CTR sinh hoạt trên địa bàn Q1,5,6,7,8,10, 11, Gò Vấp, Tân Bình, Củ Chi, HBC, Cần Giờ năm 2014 và điều chỉnh đơn giá trên địa bàn Q.11 năm 2013 |
|----|------------|--------------|---|

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên nhân danh chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty, tổ chức các cuộc họp để xây dựng và quyết định các chiến lược phát triển, quyết định cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm... Trong năm 2015, Hội đồng thành viên đã tổ chức họp như sau:

#### THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

| STT | HĐTV             | Chức vụ      | Số buổi họp tham dự | Số buổi họp không tham dự | Lý do không tham dự | Tỷ lệ |
|-----|------------------|--------------|---------------------|---------------------------|---------------------|-------|
| 1   | Nguyễn Văn Hạnh  | CT.HĐTV      | 12                  | 0                         | -                   | 100%  |
| 2   | Lý Minh Sơn      | Giám đốc     | 12                  | 0                         | -                   | 100%  |
| 3   | Trịnh Thị Mỹ Nga | Phó giám đốc | 12                  | 0                         | -                   | 100%  |

#### 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên với giám đốc công ty:

Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của công ty để nắm bắt kết quả quản lý điều hành của Giám đốc và tình hình hoạt động của công ty để có hướng chỉ đạo hợp lý trong thời gian tiếp theo

#### 3. Các Nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng thành viên:

#### THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

| TT | Số Văn bản       | Ngày       | Nội dung  |
|----|------------------|------------|---|
| 1  | 08/NQ-HĐTV-DVCI  | 31/03/2015 | Thống nhất chủ trương kế hoạch lao động, quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý năm 2015 |
| 2  | 08A/NQ-HĐTV-DVCI | 31/03/2015 | Phê duyệt chủ trương đầu tư mua xe tải phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác   |
| 3  | 25A/NQ-HĐTV-DVCI | 30/7/2015  | Thống nhất chủ trương tạm ghi giảm doanh thu năm 2012   |
| 4  | 25B/NQ-HĐTV-DVCI | 30/7/2015  | Thống nhất chủ trương thực hiện kế hoạch SXKD hoàn nhập dự phòng tiền lương năm 2015  |
| 5  | 29/NQ-HĐTV-DVCI  | 7/8/2015   | Phê duyệt chủ trương đầu tư mua xe tải phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác   |
| 6  | 33/NQ-HĐTV-DVCI  | 5/10/2015  | Thống nhất chủ trương trích khen thưởng phúc lợi năm 2014   |
| 7  | 48/NQ-HĐTV-DVCI  | 31/12/2015 | Thống nhất chủ trương quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, phương án quỹ tiền lương thực hiện của VCQL năm 2015          |

|   |                  |            |   |
|---|------------------|------------|---|
| 8 | 49/ NQ-HĐTV-DVCI | 31/12/2015 | Thống nhất chủ trương trích quỹ khoa học công nghệ. |
|---|------------------|------------|---|

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

#### THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

| TT | Ngày       | Số Văn bản | Nội dung   |
|----|------------|------------|--|
| 01 | 09/01/2015 | 01         | Tình hình lao động, tiền lương tháng 12/2014   |
| 02 | 21/01/2015 | 02         | Hoạt động của KSV 2015   |
| 03 | 29/01/2015 | 03         | Tình hình quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2014                                       |
| 04 | 10/02/2015 | 04         | Tình hình lao động, tiền lương tháng 01/2015   |
| 05 | 10/3/2015  | 05         | Tình hình lao động, tiền lương tháng 02/2015   |
| 06 | 20/3/2015  | 06         | Xem xét BC tài chính 2014 của Công ty  |
| 07 | 25/3/2015  | 07         | Có Ý kiến về quỹ tiền lương năm 2014 của Cty   |
| 08 | 10/04/2015 | 08         | Tình hình lao động, tiền lương tháng 03/2015   |
| 09 | 22/04/2015 | 09         | Tình hình quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Cty QI/2015                                |
| 10 | 12/5/2015  | 10         | Tình hình lao động tiền lương tháng 4/2015   |
| 11 | 19/5/2015  | 11         | Về xem xét báo cáo tài chính Quý I năm 2015 của công ty                                    |
| 12 | 03/6/2015  | 12         | Về đánh giá hiệu quả hoạt động của DN và kết quả hoạt động của VCQL năm 2014               |
| 13 | 11/6/2015  | 13         | Về tình hình lao động, tiền lương tháng 5  |
| 14 | 10/7/2015  | 14         | Về tình hình lao động, tiền lương tháng 6  |
| 15 | 22/7/2015  | 15         | Về tình hình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quý II năm 2015  |
| 16 | 11/8/2015  | 16         | Về tình hình lao động, tiền lương tháng 7  |
| 17 | 11/8/2015  | 17         | Về xem xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2015 của công ty                                  |
| 18 | 26/8/15    | 18         | Có Ý kiến về quỹ tiền lương năm 2014 của Cty   |
| 19 | 10/9/2015  | 19         | Về tình hình lao động, tiền lương Tháng 8  |
| 20 | 09/10/2015 | 20         | Về tình hình lao động, tiền lương Tháng 9  |
| 21 | 21/10/2015 | 21         | Về tình hình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Quý III năm 2015 |

